

BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG

BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ hiệu lực bắt buộc áp dụng các Tiêu chuẩn Ngành

BỘ TRƯỞNG BỘ BUƯ CHÍNH, VIỆN THÔNG

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực bắt buộc áp dụng các Tiêu chuẩn Ngành sau:

1. Thiết bị CT2/CT2 PLUS - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-148: 1995 ban hành kèm theo Quyết định số 1035/QĐ-KHCN ngày 01 tháng 8 năm 1995 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện;

2. Thiết bị thông tin - Các yêu cầu chung về môi trường khí hậu, Mã số TCN 68-149: 1995 ban hành kèm theo Quyết định số 1035/QĐ-KHCN ngày 01 tháng 8 năm 1995 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện;

3. Nhiều công nghiệp và nhiều vô tuyến - Quy phạm phòng chống, Mã số QPN 68-151: 1995 ban hành kèm theo Quyết định số 1614/QĐ-KHCN ngày 26 tháng 12 năm 1995 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện;

4. Hệ thống điện thoại dùng thẻ - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-166: 1997 ban hành kèm theo Quyết định số 796/1997/QĐ-TCBD ngày 30 tháng 12 năm 1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện;

5. Chất lượng mạng viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-170: 1998 ban hành kèm theo Quyết định số 608/1998/QĐ-TCBD ngày 29 tháng 9 năm 1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện;

6. Dịch vụ Fax trên mạng điện thoại công cộng - Tiêu chuẩn chất lượng, Mã số TCN 68-187: 1999 ban hành kèm theo Quyết định số 837/1999/QĐ-TCBD ngày 27 tháng 12 năm 1999 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện.

Điều 2. Các Tiêu chuẩn Ngành nêu tại Điều 1 là các tiêu chuẩn tự nguyện áp dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Nam Thắng